

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh năm 2026; Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch của các cơ quan đơn vị thuộc xã và Tờ trình số 12/VHXXH ngày 21/01/2026 đề nghị ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Phòng Văn hóa xã hội xã Sơn Hà; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2026, như sau:

Phần I ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

Trong năm 2025, xã Sơn Hà đã hoàn thành tốt các mục tiêu theo Nghị quyết của Đảng bộ xã, kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo¹. Hạ tầng số đạt bước tiến lớn với 100% cơ quan nhà nước kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% thôn, xã có sóng di động 3G, 4G. Về nhân lực, phong trào “Bình dân học vụ số” đã thu hút hơn 3.825 lượt người dân tham gia tập huấn kỹ năng số, công tác an toàn thông tin được đảm bảo.²

Trong xây dựng Chính quyền số, hệ thống quản lý văn bản đã cấp cho 21 tổ chức và 46 cá nhân tài khoản, tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến cấp xã trên 90%. Kinh tế số khởi sắc các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số và 100% cơ sở giáo dục, y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về nhân lực chuyên trách và tỷ lệ người dân có chứng thư chữ ký số còn thấp.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát

¹ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 05/09/2025 Về thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số cải cách hành chính, đề án 06 trên địa bàn xã Sơn Hà; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 01/8/2025 kế hoạch chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2025; Công văn số 965/UBND-VHXXH ngày 10/11/2025 về việc giới thiệu các nền tảng số về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 998/UBND-VHXXH ngày 12/11/2025 về việc triển khai thực hiện kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 27/10/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² Xã Sơn Hà xếp hạng năm 2025 63/96 xã có tỷ lệ học viên tham gia trên tổng số dân; xếp hạng năm 2025 36/96 xã về cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học (Theo Báo cáo số 06/BC-SKHCHN ngày 14/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về kết quả thực hiện khóa bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại công Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi)

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, thủ tướng chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản của UBND tỉnh: Số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU

ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/09/2025 triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tập trung nguồn lực để tiếp tục chuyển đổi số toàn diện; hình thành dữ liệu thống nhất, vận hành thông suốt; nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng dịch vụ công; thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh.

- Nâng cao năng lực nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn con người về chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước; triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết cho mục tiêu huy động nguồn nhân lực, công nghệ; phát triển hệ thống chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ).

2. Mục tiêu cụ thể: Phần đầu đến hết năm 2026 hoàn thành các chỉ tiêu tại

(Phụ lục 2 kèm theo).

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp liên quan nhiều cơ quan.

- Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (Ban Chỉ đạo) ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức theo chỉ đạo tạo Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế, chính sách số

- Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực thi các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xây dựng, sửa đổi, ban hành các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp, thúc đẩy chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực: khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; Triển khai Đề án của Trung ương về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Xây dựng, ban hành Quy chế quản lý dữ liệu xã; Kiến trúc tổng thể số; Kế hoạch 5 năm về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026-2030.

- Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCĐ.

- Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu đối với các HTTT, CSDL do sở, ngành, quản lý để tạo thuận lợi trong kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thúc đẩy triển khai các ứng dụng, nền tảng dùng chung trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phủ sóng di động tại các cụm dân cư đã có điện lưới Quốc gia, còn lõm sóng; phát triển internet băng rộng cố định đến hộ gia đình; phủ sóng 5G tại các khu vực đông dân cư.

- Nghiên cứu triển khai IOC cấp xã; tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu; Tăng cường kết nối, thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động chính quyền địa phương và Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đáp ứng tiêu chuẩn, quy định. Đề xuất, góp ý điều chỉnh các nội dung Cổng Bình dân học vụ số, ứng dụng AI nhằm đáp ứng nhu cầu học tập toàn dân phù hợp tình hình thực tiễn tại cơ sở.

- Hoàn thiện, bảo đảm trong quy hoạch xã phải sẵn sàng cho phát triển hạ tầng số (ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để phát triển nhà trạm thu phát sóng di động, hạ tầng băng rộng, trung tâm dữ liệu ...).

- Thúc đẩy tích hợp các cảm biến IoT vào các cơ sở hạ tầng truyền thông như giao thông vận tải, năng lượng, y tế và giáo dục, cơ sở hạ tầng công cộng đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp xanh.

4. Nhân lực số

- Duy trì, triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động.

- Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật chuyên biệt và thường xuyên cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường, tập trung vào kỹ năng vận hành các nền tảng dùng chung và kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số.

- Thực hiện truyền thông chính sách, phổ biến thông tin về Chính phủ số, các nền tảng số, chính sách dữ liệu, AI, chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng chương trình và tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng Bình dân học vụ số, Tổ công nghệ số cộng đồng và các hoạt động xã hội hóa, ưu tiên triển khai tại nông thôn, vùng sâu vùng xa và với nhóm người cao tuổi.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển dữ liệu số theo Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 04/4/2025 về thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/10/2025 triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/09/2025 triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/12/2025 về triển khai thực hiện Đề án xây dựng và quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo kết nối, chia sẻ CSDL với Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC).

- Triển khai Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0).

- Số hóa 100% hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã. Triển khai Kho dữ liệu ngành Y tế; Triển khai CSDL chuyên ngành giáo dục;...

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Bộ Công an, Công an tỉnh; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn thông tin; tăng cường hoạt động của Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng xã.

Tham gia hoạt động diễn tập hoạt động diễn tập thực chiến đối với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng, tăng cường kiểm tra, đề xuất xử lý các sự cố an toàn thông tin.

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do địa phương quản lý, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên rà soát Hệ thống phòng chống mã độc tập trung để bảo đảm triển khai đồng bộ đến các xã, phường, đặc khu.

7. Chính quyền số

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục rà soát lại quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- Ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức để bảo đảm phục vụ hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Triển khai các giải pháp để định danh và xác thực người dùng dịch vụ công trực tuyến thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID.

- Rà soát, đề nghị cập nhật các tài khoản các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính dùng chung đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng cung cấp DVC trực tuyến.

- Thực hiện rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

b) Quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số.

Triển khai hiệu quả Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030. Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc

hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Triển khai các hoạt động phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, trong đó tập trung thúc đẩy kinh tế số 5 nhóm ngành, lĩnh vực trọng tâm theo Kế hoạch 114/KH-UBND ngày 21/5/2025.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn của Bộ NN&PTNT tại Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

b) Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển xã hội số

- Thúc đẩy triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về cơ quan thuế.

- Hướng dẫn cách thức đăng ký, sử dụng chữ ký số, kiểm tra chữ ký số nhằm thúc đẩy người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, tiến tới tăng cường trong cả các giao dịch điện tử khác như tài chính, thương mại điện tử.

- Tiếp tục triển khai trường học số, ưu tiên trong công tác quản lý, quản trị nhà trường; công tác giảng dạy và học tập; ứng dụng hồ sơ học bạ điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai trạm y tế số, ưu tiên phục vụ công tác quản lý hành chính tại trạm; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; triển khai và sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng và mức độ tham gia của người dân vào xã hội số; Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đời sống, học tập, lao động, quản lý xã hội.

- Phát triển các mô hình xã hội số tiêu biểu: Tổ công nghệ số cộng đồng; Khu dân cư số; Chợ số – tiểu thương số...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, Mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động BCD về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã; kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; tổ chức phiên họp định kỳ để chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai, giải quyết các vướng mắc, vấn đề cần tập trung chỉ đạo, tháo gỡ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chỉ đạo đối với nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện đánh giá chuyển đổi số (DTI) sử dụng kết quả trong đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện biện pháp, chính sách thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngạch nâng ngạch, nâng lương trước thời hạn, khen thưởng năm và khen thưởng chuyên đề.

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển như dữ liệu, bán dẫn cho mục tiêu tăng tốc về kinh tế số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai thực hiện thỏa thuận hợp tác chiến lược về Chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức liên quan; nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,... và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ Chuyển đổi số.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi hàng năm cho chuyển đổi số **là tối thiểu 1%** tổng chi ngân sách, cấp xã theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ Chương trình MTQG; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước; tăng cường hiện diện trên môi trường số một cách đảm bảo an ninh, an toàn nhằm chia sẻ kinh nghiệm, các sáng kiến; đồng thời quảng bá, tạo thị

trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính quyền số, sản phẩm, dịch vụ kinh tế và kinh tế số tỉnh Quảng Ngãi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan đơn vị thuộc xã

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu năm 2026 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung việc mở rộng mạng 5G, phát triển IPv6 và vận hành Trung tâm Dữ liệu; đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số, hướng tới đơn giản hóa thủ tục hành chính, đạt 100% dịch vụ công trực tuyến và triển khai hiệu quả Đề án 06 về dữ liệu dân cư.

- Các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, giáo dục, du lịch,... ưu tiên tập trung số hóa mạnh mẽ, cùng với việc chú trọng phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao và phổ cập kỹ năng số cho người dân.

2. Phòng Văn hóa xã hội

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện; đảm bảo việc tổ chức thực hiện được kiểm tra chặt chẽ, đạt hiệu quả; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Rà soát tập trung đầu tư hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT.

- Duy trì triển khai, phát huy hiệu quả các nền tảng số, dữ liệu số ngành giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng xã.

3. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0).

Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban chỉ đạo Đề án 06 của xã.

- Tiếp tục tổ chức làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID) theo hướng dẫn của Bộ Công an.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – xã hội hướng dẫn các cơ quan đơn vị chuẩn hóa, cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 27/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa-Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan thực hiện theo kế hoạch này.

5. Trạm Y tế

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến xã; đảm bảo việc tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Triển khai thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử của xã, đảm bảo hoàn thành, kết nối liên thông với kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của Trung tâm Y tế, phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công lĩnh vực y tế trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID.

6. Phòng Kinh tế

- Duy trì hoạt động Hệ thống thông tin đất đai xã, đảm bảo vận hành cơ sở dữ liệu đất đai được thông suốt, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn xã, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tiếp tục triển khai hoàn thành việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của tỉnh về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và hướng dẫn của cấp trên.

- Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch này.

- Phối hợp phòng Văn hóa- Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp khả năng cân đối ngân sách theo quy định của Luật NSNN và các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội tham mưu UBND xã bố trí nguồn chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định.

7. Trung tâm phục vụ hành chính công:

- Tiếp tục triển khai số hóa, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục không cần thiết.

8. Các doanh nghiệp viễn thông: Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội đề xuất thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới, nền tảng ứng dụng trong chuyển đổi số; đồng thời, tham gia hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và khách hàng trong chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng số, đảm bảo an toàn trên không gian số.

9. Trung tâm cung ứng dịch vụ công: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của xã.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Anh Quang

Phụ lục 1
Đánh giá kết quả thực hiện năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 21 /KH-UBND ngày 22/02/2026 của UBND xã Sơn Hà)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

Xã Sơn Hà đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và các nhiệm vụ theo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch chuyển đổi số xã Sơn Hà năm 2025, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện năm 2025	Đánh giá
1	Nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 95% thủ tục đủ điều kiện; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60%	Trung tâm phục vụ hành chính công	93,3%	Đạt
2	Tăng cường triển khai định danh, xác thực VNeID trong dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo đạt 100% như kế hoạch.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trên 90%	Đạt
3	Hoàn thành 100% cấp kết quả thủ tục hành chính điện tử	Trung tâm phục vụ hành chính công	Trên 95%	Đạt
4	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế; đảm bảo đạt 100% học phí không dùng tiền mặt tại cơ sở giáo dục công lập.	Các trường trên địa bàn xã, Trạm Y tế	Trên 95%	Đạt
5	Hoàn thiện số hóa học bạ, bảng điểm số, hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối, tích hợp trên VNeID	Các trường trên địa bàn xã, Trạm Y tế	Trên 90%	Đạt
6	Tiếp tục triển khai phủ sóng 5G, phần đầu trạm 5G đạt tỷ lệ 50% trên tổng số trạm 3G/4G trên địa bàn tỉnh; xử lý dứt điểm các cụm dân cư lồi sóng; có giải pháp triển IoT tại các khu công nghiệp, điểm quan trắc theo yêu cầu kế hoạch đặt ra.	Phòng Văn hóa – xã hội	Rà soát báo cáo Sở Khoa học Công nghệ các điểm song lồi, yếu	Đạt
7	Tiếp tục rà soát, hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (ATTT) đối với 100% hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT.	Phòng Văn hóa – xã hội	Tham gia đầy đủ	Đạt
8	Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số trên đa nền tảng; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, nhất là trong việc hỗ trợ chính quyền	Phòng Văn hóa – xã hội	Ban hành kế hoạch, Công văn triển khai trên cổng Bình dân học vụ số	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Kết quả thực hiện năm 2025	Đánh giá
	cơ sở và người dân trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến			
9	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng dân cư.	Phòng Văn hóa – xã hội	Thực hiện được 2 lớp (Cán bộ, công chức và Tổ công nghệ số cộng đồng)	Đạt

Phụ lục 2
MỤC TIÊU CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 21 /KH-UBND ngày 22/02/2026 của UBND xã Sơn Hà)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá
I	Chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đủ điều kiện	90%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
6	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	95%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7	Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI	30%	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	90%	Văn phòng UBND xã
9	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	90%	Văn phòng UBND xã
10	Tỷ lệ nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ, ngành, địa phương được theo dõi, giám sát, đánh giá trên môi trường điện tử.	90%	Văn phòng UBND xã
11	Tỷ lệ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị trên địa bàn xã triển khai trao đổi, xử lý văn bản mật trên mạng mật của Trung ương	90%	Văn phòng Đảng ủy;
II	Hạ tầng và dữ liệu số		
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn (dân số)	60%	Phòng VH-XH
2	Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ LAN tại đơn vị, địa phương hoạt động thông suốt và an toàn thông tin	Hoàn thành	Các cơ quan, đơn vị

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá
3	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của xã; các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và liên thông từ Trung ương đến cấp xã	90%	Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ Đài truyền thanh cấp xã có Ứng dụng công nghệ (Truyền thanh thông minh)	90%	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công
5	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với tỉnh	50%	Các cơ quan đơn vị của xã
6	Tỷ lệ hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh	50%	Các cơ quan đơn vị của xã
III	Kinh tế số và Xã hội số		
1	Quy mô kinh tế số chiếm tỉ trọng trong GRDP	10%	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử	Trên 90%	Phòng Kinh tế
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 90%	Phòng Kinh tế
4	Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 (VNeID).	100%	Công an xã
5	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	100%	Ngân hàng NN và PTNT Agribank Sơn Hà; Ngân hàng chính sách xã hội Sơn Hà
6	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử	80%	Phòng VH-XH
6	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đảm bảo “đúng - đủ - sạch - thống nhất - dùng chung”	Trên 90%	Trạm Y tế
8	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Trên 90%	Các đơn vị trường học
IV	An toàn thông tin		
1	Tỷ lệ khai báo, phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Trên 95%	Công an xã
2	Tỷ lệ các cơ quan đơn vị triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	100%	Các cơ quan đơn vị; Đội ứng cứu sự cố mạng máy tính xã
3	Đảm bảo người dân được tiếp cận thông tin cảnh báo an toàn thông tin	100%	Công an xã

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Cơ quan chủ trì/Đánh giá
V	Nguồn nhân lực		
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, AI	90%	Phòng VH-XH
2	Tỷ lệ Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, duy trì tập huấn	70%	Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có kế hoạch và triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh	100%	Các đơn vị trường học
4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành được tiếp cận, tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản	90%	Phòng VH-XH
5	Tỷ lệ người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã được tiếp cận, tập huấn, tuyên truyền về kỹ năng số cơ bản	80%	Phòng VH-XH